

CỬ NHÂN NGÔN NGỮ HÀN QUỐC - MÃ: 7220210			
STT	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ	
1	Nghiên cứu khoa học	3	
2	Tư duy biện luận ứng dụng	2	
3	Triết học Mác - Lênin	3	
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	
5	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ	2	
6	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
8	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
9	Nhập môn ngành ngôn ngữ Hàn Quốc	2	
10	Tiếng Hàn – Ngữ pháp 1A (Tiếng Hàn sơ cấp)	3	
11	Tiếng Hàn – Đọc viết 1A (Tiếng Hàn sơ cấp)	3	
12	Tiếng Hàn – Nghe nói 1A (Tiếng Hàn sơ cấp)	2	
13	Tiếng Hàn – Đọc, viết 1B (Tiếng Hàn sơ cấp)	3	
14	Tiếng Hàn – Nghe, nói 1B (Tiếng Hàn sơ cấp)	2	
15	Tiếng Hàn – ngữ pháp 1B (Tiếng Hàn sơ cấp)	2	
16	Tiếng Hàn – Đọc, viết 2A (Tiếng Hàn sơ - trung cấp)	2	
17	Tiếng Hàn – Nghe, nói 2A (Tiếng Hàn sơ - trung cấp)	2	
18	Ngữ pháp tiếng Hàn 2A (Tiếng Hàn sơ - trung cấp)	2	
19	Tiếng Hàn – Đọc, viết 2B (Tiếng Hàn sơ - trung cấp)	2	
20	Tiếng Hàn – Nghe, nói 2B (Tiếng Hàn sơ - trung cấp)	2	
21	Ngữ Pháp Tiếng Hàn 2B (Tiếng Hàn sơ - trung cấp)	2	
22	Tiếng Hàn – Nghe, nói 3A (Tiếng Hàn trung cấp)	2	
23	Tiếng Hàn – Đọc, viết 3A (Tiếng Hàn trung cấp)	2	
24	Ngữ pháp tiếng Hàn 3A (Tiếng Hàn trung cấp)	2	
25	Tiếng Hàn – Đọc, viết 3B (Tiếng Hàn trung cấp)	3	
26	Tiếng Hàn – Nghe, nói 3B (Tiếng Hàn trung cấp)	2	
27	Tiếng Hàn – Đọc, viết 4A (Tiếng Hàn trung – cao cấp)	2	
28	Tiếng Hàn – Nghe, nói 4A (Tiếng Hàn trung – cao cấp)	3	
29	Ngữ pháp tiếng Hàn 4A (Tiếng Hàn trung – cao cấp)	2	
30	Tiếng Hàn – Nghe, nói 4B (Tiếng Hàn trung – cao cấp)	2	
31	Tiếng Hàn – Đọc, viết 4B (Tiếng Hàn trung – cao cấp)	2	
32	Ngữ pháp tiếng Hàn 4B (Tiếng Hàn trung – cao cấp)	2	
33	Ngữ pháp tiếng Hàn Quốc nâng cao 1 (Tiếng Hàn cao cấp)	3	
34	Ngữ pháp tiếng Hàn Quốc nâng cao 2 (Tiếng Hàn cao cấp)	3	
35	Dịch viết tiếng Hàn Quốc 1	2	
36	Dịch viết tiếng Hàn Quốc 2	2	
37	Tiếng Hàn thương mại	2	
38	Kinh tế Hàn Quốc	2	
39	Lý luận giáo dục và lý luận dạy học	2	
40	Văn học Hàn Quốc	2	
41	Văn hóa Hàn Quốc	2	
42	Lịch sử địa Hàn Quốc	2	
43	Nghịệp vụ quản trị hành chính văn phòng	2	
44	Nghịệp vụ hướng dẫn du lịch	2	
45	Nghịệp vụ ngoại thương	2	
46	Chuyên đề topik I	2	
47	Chuyên đề topik II	3	
48	Quản ngữ dụng	3	
49	Biên phiên dịch tiếng Hàn	3	

